

BÁO CÁO

Về việc tự đánh giá, chấm điểm, xếp loại kết quả thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn huyện Cầu Kè năm 2024

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc Ban hành tiêu chí đánh giá, chấm điểm, xếp loại kết quả thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 16/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc kiểm tra, giám sát, chấm điểm việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 04/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn huyện Cầu Kè năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 3144/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè về việc thành lập Tổ kiểm tra, đánh giá, chấm điểm, xếp loại kết quả thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn huyện.

Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè báo cáo tự chấm điểm thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn huyện năm 2024, cụ thể như sau:

I. Công tác chỉ đạo điều hành (Tự chấm 20/20 điểm)

1. Ban chỉ đạo được thành lập theo Quyết định số 3375/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh, có 19 thành viên do đồng chí Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban. Thành lập tổ Tổ kiểm tra, đánh giá, chấm điểm, xếp loại kết quả thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU và Kế hoạch số 04/KH-UBND trên địa bàn huyện Cầu Kè theo Quyết định số 3144/QĐ-UBND ngày 14/10/2024. Ngoài ra, trong năm 2024, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành 5 văn bản triển khai các văn bản chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU và Kế hoạch số 04/KH-UBND, Sở Tài nguyên và Môi trường. (tự chấm 4/4 điểm)

2. Có xây dựng Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 16/1/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc kiểm tra, giám sát và chấm điểm triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU và Kế hoạch số 04/KH-UBND. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân

huyện ra Thông báo số 35/TB-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2024, 384/TB-UBND ngày 22/01/2024 và Thông báo số 405/TB-UBND ngày 09/4/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc tham gia vệ sinh cảnh quan môi trường, tham gia trồng và chăm sóc tuyến đường hoa trên địa bàn huyện. Đồng thời, chỉ đạo các xã, thị trấn trên địa bàn huyện thực hiện ra quân Ngày chủ nhật “xanh – sạch – đẹp” có 11/11 xã, thị trấn xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện trên địa bàn quản lý. *(Tự chấm 2/2 điểm)*

3. Thực hiện kịp thời chế độ thông tin, báo cáo với Sở Tài nguyên và Môi trường định kỳ và đột xuất đầy đủ *(Tự chấm 10/10 điểm)*.

4. Có xây dựng Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 16/1/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc kiểm tra, giám sát và chấm điểm triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU và Kế hoạch số 04/KH-UBND. *(Tự chấm 2/2 điểm)*.

5. Có ban hành văn bản số 789/UBND-NN ngày 19/02/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè về việc thực hiện các giải pháp hạn chế tối đa việc sử dụng túi ni – long khó phân hủy và giảm thiểu chất thải nhựa đối với các cơ quan hành chính nhà nước, các đoàn thể chính trị xã hội và đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Trang bị 69 thùng phân loại rác cho 26 cơ quan đơn vị, ban hành văn bản chỉ đạo cán bộ công chức, viên chức gương mẫu, tích cực và đi đầu trong việc giảm thiểu chất thải nhựa; hạn chế tối đa việc sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần (bao gồm túi ni-lông khó phân hủy, bao gói nhựa thực phẩm, chai lọ nhựa, ống hút, hộp xốp đựng thực phẩm, cốc và bộ đồ ăn.v.v...); không sử dụng băng rôn, khẩu hiệu, chai, cốc, ống hút, bát, đĩa nhựa.... dùng một lần tại công sở và trong các hội nghị, hội thảo, cuộc họp và ngày lễ, ngày kỷ niệm và các sự kiện khác, chỉ đạo báo cáo kết quả thực hiện trước ngày **15/12** hàng năm về phòng Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND huyện *(Tự chấm 2/2 điểm)*.

II. Công tác tuyên truyền, vận động*(Tự chấm 10/10 điểm)*

1. Kết quả khảo sát ngẫu nhiên 5 người cho thấy 100 % người dân biết và tham gia tham gia và thực hiện đúng quy định về bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, trật tự xây dựng, trật tự và an toàn giao thông *(Tự chấm 5/5 điểm)*.

2. Kết quả khảo sát ngẫu nhiên 5 người cho thấy 100 % cán bộ công chức, viên chức và người lao động, người dân biết và tham gia thực hiện Chỉ thị 27-CT/TU và Kế hoạch 04/KH-UBND *(Tự chấm 5/5 điểm)*.

III. Tổ chức thực hiện *(Tự chấm 70/70 điểm)*

1. Hoạt động thu gom, xử lý chất thải; cải thiện cảnh quan môi trường *(Tự chấm 20/20 điểm)*

1.1 Duy trì các hoạt động BVMT tại địa phương: Trong năm 2024 các xã, thị trấn tiếp tục duy trì các hoạt động ra quân tổ chức vệ sinh môi trường khu vực đô thị và nông thôn với 415 cuộc có khoảng 17.985 lượt người tham gia, cụ thể như sau:

+ Tổ chức thực hiện các hoạt động ngày chủ nhật xanh - sạch - đẹp: dọn vệ sinh, phát hoang bụi rậm đường giao thông, làm cỏ, chặt tỉa cây che chắn tầm

nhìn, khai thông dòng chảy... trên địa bàn các xã-thị trấn chiều dài khoảng 754 km; trồng và chăm sóc 190.411 cây xanh, hoa kiểng các loại.

+ Hoạt động tuyên truyền, vận động: tổ chức tuyên truyền về công tác vệ sinh môi trường, phát quan cổ đại, thu gom rác ven đường, trồng hàng rào cây xanh, khai thông dòng chảy, hướng dẫn phân loại rác tại hộ gia đình, vận động người dân để phương tiện giao thông đúng nơi quy định, không lấn chiếm lòng lề đường, hành lang kinh doanh, buôn bán, vận động toàn dân tự giác tham gia các đợt tổng vệ sinh tại khu dân cư, khu vực chợ, trường học, đường làng, ngõ xóm tạo cảnh quan môi trường Xanh - Sạch - Đẹp, tổng số tuyên truyền được 492 cuộc, có 16.697 lượt người tham dự.

+ Hoạt động thanh tra, kiểm tra: chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường khu vực đô thị và nông thôn 143 cuộc có 476 lượt đồng chí tham gia. Qua tuần tra, kiểm tra tổ công tác tiến hành giải tỏa và nhắc nhở 82 trường hợp lấn chiếm vỉa hè, lòng đường để mua bán, đặt bảng hiệu và trưng bày hàng hóa, đậu xe lấn chiếm lòng, lề đường; nhắc nhở buộc cam kết 02 trường hợp nuôi heo chưa đảm bảo môi trường và 01 cơ sở về lĩnh vực an toàn thực phẩm.

+ Hoạt động khác liên quan: Các ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã-thị trấn, các trường học tiếp tục duy trì tốt việc vệ sinh các khu vực xung quanh trụ sở cơ quan, đơn vị,...đảm bảo cảnh quan môi trường sáng xanh sạch đẹp. *(Tự chấm 6/6 điểm)*

1.2 Mỗi đơn vị cấp xã triển khai ít nhất 03 mô hình BVMT, hoạt động có hiệu quả. Trong đó có ít nhất 01 mô hình thu gom, xử lý chất thải, 01 mô hình cải tạo nước mặt, 01 mô hình xây dựng tuyến đường Xanh – Sạch – Đẹp/tuyến đường hoa. *(Tự chấm 4/4 điểm)*

(Đính kèm phụ lục 1)

1.3 Niêm yết quy định về giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường tại nơi công cộng (như: chợ, bến xe, bến phà, công viên, khu vui chơi, giải trí, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung,...). *(Tự chấm 2/2 điểm)*

1.4 Tỷ lệ CTRSH đô thị, CTRSH nông thôn được thu gom, xử lý đảm bảo tỷ lệ theo chỉ tiêu Nghị quyết năm của Tỉnh ủy: Trong 9 tháng đầu năm 2024, tỷ lệ thu gom, xử lý CTRSH đô thị 100%, CTRSH nông thôn đạt 97,3% *(Tự chấm 3/4 điểm)*

(Đính kèm báo cáo thực hiện Nghị Quyết của Tỉnh ủy)

1.5. Xử lý nước thải sinh hoạt:

- Cấp huyện: UBND huyện ban hành Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng Nhà máy xử lý nước thải huyện Cầu Kè, tổng diện tích 7.725,7m², vị trí ấp Chông Nô 1, xã Hòa Tân, công suất giai đoạn 1 tối thiểu 200m³/ngày đêm. Về tiến độ: Đang tổ chức đấu thầu; dự kiến tháng 12/2024 triển khai thi công; năm 2025 hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

- Cấp xã: Các xã thực hiện ít nhất 01 mô hình xử lý nước thải sinh hoạt tại chỗ quy mô hộ gia đình. Mô hình được thực hiện từ 1-3 hộ/xã với quy trình sau: Nước thải từ hoạt động sinh hoạt của hộ gia đình nông thôn được thu gom xử lý

sơ bộ tại bề tự hoại, hồ ga (composite, ống bê-tông, xây bằng gạch)... Sau khi nước được xử lý qua hầm tự hoại sẽ chảy sang ao sinh học trong ao diễn ra 2 quá trình song song: quá trình oxy hóa hiếu khí các chất hữu cơ và quá trình phân hủy metan. Bên cạnh đó trong ao sẽ được trồng thực vật thủy sinh như: rau muống, rau dừ, cỏ nước, bèo lục bình, các loại cây này có khả năng hấp thụ nhiều chất dinh dưỡng và hóa chất độc hại từ nước thải như amoniac, nitơ, photpho và một số kim loại nặng, trong ao sinh học cũng sẽ diễn ra quá trình lắng đọng tự nhiên giảm lượng chất rắn lơ lửng trong nước. Sau đó được tái sử dụng để tưới cây hoặc xả thải ra môi trường tự nhiên. (Tự chấm 4/4 điểm)

2. Tình hình lập lại trật tự an toàn giao thông (Tự chấm 15/15 điểm)

2.1 Trong năm 2024, không có tình trạng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè trong mua, bán, sản xuất, kinh doanh. (Tự chấm 5/5 điểm)

2.2 Toàn huyện có 90 tuyến đường (25 tuyến Hương Lộ và Tỉnh lộ; 35 tuyến liên ấp và trục nội đồng). Các tuyến đường đều thông thoáng, không bị che khuất tầm nhìn do tán cây làm ảnh hưởng an toàn giao thông. (Tự chấm 5/5 điểm)

2.3 Trên địa bàn huyện có 18 bãi tập kết vật liệu xây dựng. Các hoạt động tập kết nguyên vật liệu ở bên bãi và vận chuyển vật liệu xây dựng được che chắn không gây ô nhiễm môi trường (Tự chấm 5/5 điểm)

3. Công tác quản lý trật tự xây dựng và chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn (Tự chấm 5/5 điểm)

3.1 Không có biển hiệu quảng cáo, pa nô tuyên truyền sai quy định, treo che khuất tầm nhìn, nghiêng ngã, đổ gãy, không có hoạt động phát tờ rơi, dán quảng cáo lên trụ đèn, cột điện,... không có tình trạng đường dây điện, điện thoại, internet, cáp quang chằng chéo, mất an toàn, mỹ quan (Tự chấm 5/5 điểm)

3.2 Không có tình trạng xây cất công trình không phép, sai phép, không phù hợp quy hoạch, chỉ giới đường đỏ; lấn chiếm đất công (Tự chấm 5/5 điểm)

4. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm

4.1 Trong năm, đã cấp 04 giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, lũy kế đến nay 271 giấy, có 14.498 hộ ký cam kết an toàn thực phẩm (14.498 hộ lĩnh vực nông nghiệp, 391 lĩnh vực Kinh tế - Hạ tầng). Tổ chức kiểm tra 485 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện đảm bảo quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm (Tự chấm 6/6 điểm)

4.2 Trong năm 2024 không xảy ra ngộ độc thực phẩm (Tự chấm 5/5 điểm)

4.3 Huyện có 21 cơ sở y tế công lập và ngoài công lập, gồm các Trung tâm y tế huyện; các trạm y tế xã, thị trấn và các cơ sở y tế ngoài công lập, thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân trên địa bàn huyện. Tổng lượng chất thải y tế nguy hại phát sinh trên địa bàn huyện năm 2024 là 1.135 kg (Báo cáo số 410/BC-TTYT ngày 6/11/2024 của Trung tâm Y tế huyện Cầu Kè, 2024). Tất cả các Trạm y tế, cơ sở khám chữa bệnh tư nhân đều có ký hợp đồng với Trung tâm y tế xử lý chất thải y tế khi phát sinh. Tỷ lệ chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt 100% (Hợp đồng số 910/HĐ-BVĐKKV ngày 01/9/2023 giữa

bệnh viện đa khoa khu vực Tiểu Cần với Trung tâm y tế huyện về xử lý chất thải y tế lây nhiễm. (Tự chấm 4/4 điểm)

5. Công tác bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp (Tự chấm 09/10 điểm)

5.1. Bao gói thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) sau sử dụng được thu gom theo quy định:

Huyện đã bố trí 296 bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật đúng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 05/2006/TTLT-BNNPTNT-BTNMT. Thường xuyên tuyên truyền nông dân thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng vào các bể chứa. Đồng thời, tiếp tục tuyên truyền và nhân rộng mô hình bể chứa để hạn chế tình trạng nông dân thái bỏ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trực tiếp ra đồng ruộng. Tổng khối lượng phát sinh ước tính 42,85 tấn/năm. Được thu gom xử lý theo đề án thu gom của huyện (Quyết định số 2444/QĐ-UBND ngày 08/9/2023 của Ủy ban nhân dân huyện).

Trong năm phối hợp với Chi cục Thủy sản - Quản lý chất lượng lấy mẫu giám sát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản (thuốc bảo vệ thực vật, phụ gia thực phẩm, Natri Benzoat, Trichlorfon, Chloramphenicol,...) để kiểm nghiệm chất lượng và cảnh báo an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng trên địa bàn huyện. Phối hợp với Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm cho đối tượng là người sản xuất, chế biến, người kinh doanh thực phẩm, người tiêu dùng, người quản lý năm 2024. Thực hiện triển khai ký cam kết đạt yêu cầu đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản (đối với cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm). Thực hiện vận động ký cam kết sản xuất an toàn trên địa bàn huyện được 14.966/14.966 hộ, đạt 100% (trong đó nuôi gia súc là 2.970 hộ, nuôi gia cầm là 1.724 cơ sở, trồng lúa, rau màu là 4.190 hộ, cây ăn quả là 6.082 hộ (đạt 100% kế hoạch).

Phối hợp với Chi cục Thủy sản - Quản lý chất lượng tổ chức tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm cho cán bộ phụ trách an toàn thực phẩm trên địa bàn các xã, thị trấn được 01 cuộc có 30 đại biểu dự. Phối hợp với Phòng Y tế, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh tổ chức 02 lớp tập huấn về an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện (01 lớp tập huấn nhằm nâng cao năng lực quản lý an toàn thực phẩm cho thành viên Ban Chỉ đạo tuyến huyện, xã; 01 lớp tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm cho đối tượng người sản xuất, chế biến, người kinh doanh thực phẩm); Phối hợp đoàn thẩm định đánh giá định kỳ cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm định kỳ tháng, quý của Đoàn thanh tra, kiểm tra theo Quyết định số 14/QĐ-CCTSQL-CL ngày 02/02/2024 của Chi Cục thủy sản - Quản lý chất lượng để thu mẫu sản phẩm thủy sản để phân tích, kiểm nghiệm các chỉ tiêu chất lượng, an toàn thực phẩm. Kết quả trong năm trên địa bàn huyện không có mẫu vi phạm dư lượng các loại hóa chất, kháng sinh cấm sử dụng.

5.2. Hiện nay trên địa bàn huyện Cầu Kè có 78 trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm vừa và nhỏ nuôi theo quy trình đảm bảo an toàn vệ sinh, 100% có

hầm ủ biogas xử lý chất thải và cam kết bảo đảm về môi trường, ngoài ra có hơn 12.000 ngàn hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, tuy nhiên khoảng 10.500 hộ có hầm ủ biogas, đạt 87,5%. Ngoài ra có 2 cơ sở giết mổ tập trung có đề án bảo vệ môi trường và thực hiện đảm bảo về an toàn vệ sinh

Tổng số điểm 03 nội dung là: 100 điểm, Tự chấm: 98 điểm, Tự xếp loại: xuất sắc.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá, chấm điểm, xếp loại kết quả thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn huyện Cầu Kè năm 2024./.

Nơi nhận:

- Sở TN và MT (b/c);
- TT.HU; TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng TN và MT (đ/b);
- LĐVP;
- Lưu: VT. *Thanh*

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Diêu Hùng Kháng

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM, XẾP LOẠI KẾT QUẢ THỰC HIỆN
CHỈ THỊ SỐ 27-CT/TU NGÀY 19 THÁNG 10 NĂM 2022 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
VÀ KẾ HOẠCH SỐ 04/KH-UBND NGÀY 17 THÁNG 01 NĂM 2023 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
(Kèm theo Báo cáo số 41/BC-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè)

I. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM

STT	Nội dung tiêu chí	Kết quả thực hiện	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Ghi chú
I	Chỉ đạo, điều hành		20 điểm	20 điểm	
1	Có thành lập BCD/Tổ công tác (hoặc tương đương) thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU và Kế hoạch số 04/KH-UBND trên địa bàn quản lý	Quyết định số 3375/QĐ-UBND ngày 29/10/2024	4	4	
2	Có xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU và Kế hoạch số 04/KH-UBND hàng năm	Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 16/1/2024	2	2	
3	Báo cáo thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU và Kế hoạch số 04/KH-UBND (báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm; báo cáo đột xuất theo yêu cầu)	Định kỳ định kỳ hàng tháng, quý, năm; báo cáo đột xuất đều có báo cáo theo yêu cầu	10	10	
4	Có Kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU và Kế hoạch số 04/KH-UBND (hoặc lồng ghép nội dung vào Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU và Kế hoạch số 04/KH-UBND)	Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 16/1/2024	2	2	
5	Ban hành văn bản chỉ đạo và triển khai thực hiện hạn chế tối đa việc sử dụng túi ni lông khó phân hủy và sản phẩm nhựa dùng một lần trong cơ quan công sở	Công văn 789/UBND-NN ngày 19/02/2024	2	2	
II	Công tác tuyên truyền, vận động		10 điểm	10 điểm	
1	Vận động người dân tham gia và thực hiện đúng quy định về bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, trật tự xây dựng, trật tự và an toàn	Khảo sát thực tế người dân trên địa bàn quản lý 5 người ngẫu nhiên đạt 100%	5	5	

	giao thông.				
2	Cán bộ công chức, viên chức và người lao động, người dân biết và tham gia thực hiện Chỉ thị 27-CT/TU và Kế hoạch 04/KH-UBND.	Khảo sát thực tế cán bộ công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn quản lý 5 người ngẫu nhiên đạt 100%	5	5	
III	Tổ chức thực hiện		70 điểm	70 điểm	
1	Hoạt động thu gom, xử lý chất thải; cải thiện cảnh quan môi trường		20 điểm	18 điểm	
1.1	Duy trì các hoạt động BVMT tại địa phương (các tuyến đường, khu vực chợ, khu dân cư, kênh mương... Rác thải được thu gom đảm bảo sạch, không rơi vãi; Lòng, lè đường, vỉa hè luôn sạch sẽ, không có rác thải vùi rác bừa bãi; Sông, ao, hồ, kênh, mương không ú đọng rác thải sinh hoạt, xác gia súc, gia cầm; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung; khu dân cư và khu vực chợ không ô nhiễm do rác thải, nước thải,...)	Duy trì thường xuyên các hoạt động ra quân vệ sinh cảnh quan môi trường	6	6	
1.2	Mỗi đơn vị cấp xã triển khai ít nhất 03 mô hình BVMT, hoạt động có hiệu quả. Trong đó có ít nhất 01 mô hình thu gom, xử lý chất thải, 01 mô hình cải tạo nước mặt, 01 mô hình xây dựng tuyến đường Xanh – Sạch – Đẹp/tuyến đường hoa.	Mỗi xã có thực hiện ít nhất 03 mô hình	4	4	
1.3	Niêm yết quy định về giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường tại nơi công cộng (như: chợ, bến xe, bến phà, công viên, khu vui chơi, giải trí, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung...).	Có niêm yết tại trụ sở, biển báo, pano về môi trường	2	2	
1.4	Tỷ lệ CTRSH đô thị, CTRSH nông thôn được thu gom, xử lý đảm bảo tỷ lệ theo chỉ tiêu Nghị quyết năm của Tỉnh ủy	Tỷ lệ thu gom, xử lý CTRSH đô thị 100%, CTRSH nông thôn đạt 97,3%	4	3	Chưa hợp đồng thu gom bao gói BVTV
1.5	Xử lý nước thải sinh hoạt:	- Xây dựng Nhà máy xử lý nước thải huyện Cầu	4	4	



	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp huyện: đầu tư ít nhất 01 công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung công suất tối thiểu 200 m³/ngày đêm - Cấp xã: thực hiện ít nhất 01 mô hình xử lý nước thải sinh hoạt tại chỗ quy mô ấp hoặc quy mô hộ gia đình. 	<p>Kè, tổng diện tích 7.725,7m², vị trí ấp Chông Nô 1, xã Hòa Tân</p> <p>- Các xã – thị trấn thực hiện ít nhất 01 mô hình xử lý nước thải sinh hoạt tại chỗ quy mô hộ gia đình (1-3hộ/mô hình)</p>			
2	Tình hình lập lại trật tự an toàn giao thông		15 điểm	15 điểm	
2.1	Không có tình trạng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè trong mua, bán, sản xuất, kinh doanh.	<i>Kiểm tra thực tế</i>	5	5	
2.2	Đường thông thoáng, không bị che khuất tầm nhìn do tán cây làm ảnh hưởng an toàn giao thông.	<i>Kiểm tra thực tế</i>	5	5	
2.3	Các hoạt động tập kết nguyên vật liệu ở bên bãi và vận chuyển vật liệu xây dựng không che chắn hoặc có che chắn nhưng vẫn để gây ô nhiễm môi trường	<i>Kiểm tra thực tế</i>	5	5	
3	Công tác quản lý trật tự xây dựng và chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn		10 điểm	10 điểm	
3.1	Không có biến hiệu quảng cáo, pa nô tuyên truyền sai quy định, treo che khuất tầm nhìn, nghiêng ngã, đổ gãy, không có hoạt động phát tờ rơi, dán quảng cáo lên trụ đèn, cột điện,... không có tình trạng đường dây điện, điện thoại, internet, cáp quang chằng chéo, mất an toàn, mỹ quan	<i>Kiểm tra thực tế</i>	5	5	
3.2	Không có tình trạng xây cất công trình không phép, sai phép, không phù hợp quy hoạch, chỉ giới đường đỏ; lấn chiếm đất công	<i>Kiểm tra thực tế</i>	5	5	
4	Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm		15 điểm	15 điểm	
4.1	Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện các thủ tục quy định về bảo đảm an toàn thực	<p>Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP271 giấy, có 14.498 hộ ký cam kết an toàn thực phẩm (14.498 hộ lĩnh vực nông nghiệp, 391 lĩnh vực Kinh tế - Hạ</p>	6	6	

	phẩm	tàng)			
4.2	Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm		5	5	
4.3	Tỷ lệ chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt theo chỉ tiêu nghị quyết hàng năm của Tỉnh ủy	Báo cáo số 410/BC-TT YT ngày 6/11/2024; Hợp đồng số 910/HD-BVĐKKV ngày 01/9/2023	4	4	
5	Công tác bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp		10 điểm	9 điểm	
5.1	Không có trường hợp sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, kháng sinh trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản sai quy định; bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn được thu gom theo quy định		5	4	Chưa hợp đồng thu gom bao gói BHYT
5.2	Cơ sở/hộ gia đình chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản, chế biến nông, thủy sản tập trung đảm bảo vệ sinh môi trường (<i>có công trình xử lý chất thải, không xả chất thải chưa qua xử lý ra môi trường, 100% các cơ sở có lập thủ tục môi trường và có biện pháp xử lý chất thải chăn nuôi đúng quy định</i>)	danh sách hồ sơ cơ sở chăn nuôi kết hợp kiểm tra thực tế	5	5	
TỔNG CỘNG			100 điểm	98 điểm	



PHỤ LỤC 1
CÁC MÔ HÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG HOẠT ĐỘNG CÓ HIỆU QUẢ TẠI CÁC XÃ – THỊ TRẤN
(Kèm theo Báo cáo số ~~34~~ /BC-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè)

MÔ HÌNH 1: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG XANH – SẠCH – ĐẸP

STT	Tên xã – thị trấn	Đơn vị thực hiện	Địa điểm, quy mô thực hiện	Kế hoạch thực hiện	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
1	Thị trấn Cầu Kè	Ủy ban nhân dân thị trấn Cầu Kè	Quốc lộ 54 trên địa bàn khóm 5 và khóm 6, chiều dài 2,3km	Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 05/01/2024 của UBND thị trấn Cầu Kè	Quyết định Công nhận số 118/QĐ-UBND ngày 19/11/2024 của UBND thị trấn	
2	Châu Diên	Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp UBND xã Châu Diên	Trung tâm xã đoạn từ giáp Quốc Lộ 54 đến cây xăng Thống Thám, chiều dài 4km	Kế hoạch số 13/KH-PTNMT ngày 16/8/2024 của Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quyết định công nhận số 3720/QĐ-UBND ngày 29/11/2024 của Chủ tịch UBND huyện Cầu Kè	
3	Phong Phú	Ủy ban nhân dân xã	Đường Huyện 34, đoạn giáp xã Ninh Thới, chiều dài 5km	Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 21/3/2024 Ủy ban nhân dân xã	Quyết định Công nhận số 120/QĐ-UBND ngày 17/10/2024	
4	Phong Thạnh	Ủy ban nhân dân xã	Đường nhựa đoạn từ QL54 đến ngã ba nhà văn hóa ấp Cây gòn dài 3km	Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 27/2/2024	Quyết định công nhận số 182/QĐ-UBND ngày 19/11/2024 của Chủ tịch UBND xã Phong Thạnh	
5	Xã Hòa Tân	Ủy ban nhân dân xã	Đường Tỉnh 915 An Bình, Hội An, chiều dài 6,5km Đường Huyện 50 chiều dài 3km từ giáp Thị trấn Cầu Kè – giáp Tỉnh lộ 915	Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 26/2/2024 Ủy ban nhân dân xã	Quyết định Công nhận số 431/QĐ-UBND ngày 28/11/2024	
6	Hòa Ân	Ủy ban nhân dân xã	Tuyến đường Cảnh Đa, chiều dài 1300m, điểm đầu Đường huyện 29 điểm cuối QL54	Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 29/11/2024 Ủy ban nhân dân xã	Quyết định Công nhận số 260/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	
7	Thanh Phú	Ủy ban nhân dân xã	Tỉnh lộ 911, khu vực ấp 2, đoạn từ Cổng T2 đến nhà văn hóa ấp 1, chiều dài 2km	Kế hoạch số 49 /KH-UBND ngày 08/11/2024 Ủy ban nhân dân xã	Quyết định Công nhận số 4338/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 của UBND huyện Cầu Kè	
8	Thông Hòa	Ủy ban nhân dân xã	Quốc lộ 54 từ Cầu Trà Met đến Cầu kênh 15, chiều dài 3km	Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 12/3/2024 Ủy ban nhân dân xã	Quyết định Công nhận số 166/QĐ-UBND ngày 25/10/2024	
9	Tam Ngãi	Ủy ban nhân dân xã	Từ cầu xéo cách đến giáp cầu cây xanh (Thuộc 02 ấp Ngãi Nhất và Ngãi Nhì), chiều dài 3,4 km	Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 28/2/2024 Ủy ban nhân dân xã	Quyết định Công nhận số 236/QĐ-UBND ngày 19/11/2024	
10	An Phú Tân	Ủy ban nhân dân xã	Tuyến đường lộ giữa Tân Qui dài 6,6km	Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 12/11/2024 Ủy ban nhân dân xã	Quyết định Công nhận số 260/QĐ-	



MÔ HÌNH 2: THU GOM, XỬ LÝ CHẤT THẢI

STT	Tên xã – thị trấn	Đơn vị thực hiện	Địa điểm, quy mô thực hiện	Kế hoạch thực hiện	Kết quả thực hiện	Ghi chú
11	Ninh Thới	Ủy ban nhân dân xã	Đường Tỉnh 915 khu vực ấp Đồng Điền đoạn từ Cống Mỹ Văn đến giáp ấp Xẻo Cạn, chiều dài 1,6km	Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 16/4/2024 Ủy ban nhân dân xã	UBND ngày 03/12/2024 của chủ tịch UBND xã Quyết định Công nhân số 42/QĐ-UBND ngày 17/10/2024	
1	Thị trấn Cầu Kè	Ủy ban nhân dân thị trấn Cầu Kè	Khóm 1; Khóm 5 và Khóm 6	Phân loại rác quy mô hộ gia đình (tổng số 30 hộ)	Đạt kết quả tốt, mô hình có thể nhân rộng đối với các khóm ở ngoại ô	
2	Châu Diên	- Hội Liên hiệp phụ nữ xã - Các điểm trường trên địa bàn xã	08/08 áp thực hiện phân loại rác thải hộ gia đình có 400 hộ, mô hình ngôi nhà tái chế tại UBND xã “tiết kiệm hồ trợ phụ nữ và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn” và 04 mô hình ngôi nhà tái chế tại các điểm trường học trên địa bàn xã	Kế hoạch số 02/KHPPH ngày 25/01/2024 của HLHPN xã tổ chức tập huấn, hướng dẫn 400 hộ thực hiện phân loại rác	Mô hình hoạt động hiệu quả giao cho chi hội phụ nữ 8 ấp duy trì và nhân rộng	
3	Phong Phú	Hội Liên hiệp phụ nữ xã	Ấp Đồng Khoen 401 viên HLHPN xã	Kế hoạch 23-KH/BTV ngày 26/11/2024 của HLHPN xã hỗ trợ 02 sọt rác, 01 thùng ủ/hộ và hướng dẫn phân loại cho 40 hộ viên	Đánh giá tổng kết mô hình đã nhân rộng ra 6/6 ấp	
4	Phong Thạnh	UBND xã - Hội Liên hiệp phụ nữ xã	Mô hình phân loại xử lý rác thải tại hộ gia đình thực hiện 6 ấp: 1,2,3, Cây Gòn, Xóm Giữa, Cà Chường với 147 hộ viên HLHPN xã, 01 ngôi nhà rác thải nhựa đặt tại UBND xã Mô hình ủ men vi sinh IMO với 15 thành viên	Kế hoạch 38 -KH/BTV ngày 6/6/2024 của HLHPN xã hỗ trợ 197 sọt rác, 01 dụng cụ ủ phân/hộ và hướng dẫn phân loại cho 147 hộ viên và 01 ngôi nhà rác thải nhựa, tổ chức tập huấn 95 hộ	Mô hình hoạt động hiệu quả giao cho chi hội phụ nữ 6 ấp duy trì và nhân rộng	
5	Hòa Tân	Hội Liên hiệp phụ nữ xã	Ấp Chông N6 1, Chông N6 2, Sóc ruộng với 170 hộ 01 ngôi nhà rác thải nhựa đặt tại UBND xã	Kế hoạch 38-KH/BTV ngày 6/6/2024 của HLHPN xã hỗ trợ 01 sọt rác, 01 dụng cụ ủ phân/hộ và hướng dẫn phân loại cho 40 hộ viên và 01 ngôi nhà rác thải nhựa, tổ chức tập huấn 170 hộ	Mô hình hoạt động hiệu quả giao cho chi hội phụ nữ 3 ấp duy trì và nhân rộng	
6	Hòa Ân	UBND xã - Hội Liên hiệp phụ nữ xã	ấp Giông Lớn với 40 hộ viên HLHPN xã tham gia	Kế hoạch 35/KH-UBND ngày 29/11/2024 thực hiện mô hình thu gom, phân loại xử lý rác thải sinh hoạt	Mô hình đang nhân rộng, giao cho hội phụ tiếp tục duy trì và nhân rộng	
7	Thanh Phú	Hội Liên hiệp phụ nữ xã	Quyết định số 03, 04,05, 06,07/QĐ-BTV ngày 13/9/2023 của Hội LHPN xã Thanh Phú	Mỗi ấp có 20 hộ gia đình có 01 sọt và 01 dụng cụ phân loại rác tại hộ; 01 ngôi nhà tái chế tại ấp 3	Mô hình hoạt động hiệu quả giao cho chi hội phụ nữ 4 ấp duy trì và nhân rộng	
8	Thông Hòa	Hội Liên hiệp phụ nữ xã	ấp Trà Ôt, Trà Mệt, Ô Chích, Rachel Nghệ, Kinh xuôi với 100 hộ, 01 ngôi nhà	Kế hoạch 05-KH/BTV ngày 6/6/2024 của HLHPN xã hỗ trợ 100 sọt rác, 100 cái bao rác hộ	Mô hình hoạt động hiệu quả giao cho chi hội phụ nữ 5 ấp duy trì và nhân	

			rác thải nhựa đặt tại Trụ sở UBND xã	gia đình, dùng cụ ủ phân/hộ và hướng dẫn phân loại cho 100 hộ viên và 01 ngôi nhà rác thải nhựa	rộng	
9	Tam Ngãi	Hội Liên hiệp phụ nữ xã	Áp Bung Lớn A và Ngọc Hồ có 40 hộ được hỗ trợ 02 sọt rác; 01 thùng ủ/hộ và đường dẫn phân loại do Hội PN và Cựu chiến binh phụ trách	Kế hoạch 10KH/BTV ngày 19/11/2023 của HLHPN xã, hỗ trợ 02 sọt rác, 01 thùng ủ/hộ và đường dẫn phân loại cho 16 hộ viên và 01 ngôi nhà rác thải nhựa, đã thành lập 7 CLB phân loại xử lý rác tại hộ có 145 thành viên tham gia và đặt 02 ngôi nhà rác áp Ngọc Hồ, Bà My	Mô hình hoạt động hiệu quả giao cho chi hội phụ nữ 2 ấp duy trì và nhân rộng	
10	An Phú Tân	UBND xã - Hội Liên hiệp phụ nữ xã	Áp Tân Qui 1, Tân Qui2, Dinh An với 90 hộ viên; xã có 9 ngôi nhà rác thải nhựa.	Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 04/12/2022 của UBND xã triển khai thực hiện mô hình thu gom, phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã An Phú Tân	Mô hình hoạt động hiệu quả giao cho chi hội phụ nữ 3 ấp duy trì và nhân rộng	
11	Ninh Thới	Hội Liên hiệp phụ nữ xã	Áp Vàm Đình, 40 hộ viên HLHPN xã, 01 ngôi nhà rác thải nhựa đặt tại Ủy ban nhân dân xã	Kế hoạch 10-KH/BTV ngày 19/11/2023 của HLHPN xã, hỗ trợ 02 sọt rác, 01 thùng ủ/hộ và đường dẫn phân loại cho 40 hộ viên và 01 ngôi nhà rác thải nhựa	Đánh giá tổng kết mô hình đã nhân rộng ra 7/7 ấp	

MÔ HÌNH 3: CẢI TẠO NƯỚC MẶT

STT	Tên xã – thị trấn	Đơn vị thực hiện	Địa điểm, quy mô thực hiện	Kế hoạch, nội dung thực hiện	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
1	Châu Diên	UBND xã	Cải tạo kênh Trung tâm xã với chiều dài 4km	Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 31/01/2024 của UBND xã, về việc thực hiện xử lý nước mặt	Thực hiện xuyên suốt trong năm 2024 đã hoàn thành và tiếp tục duy trì thực hiện mô hình	
2	Phong Phú	UBND xã	Cải tạo đoạn kênh Giữa ấp II, đoạn điểm đầu giáp Đường huyện 51, điểm cuối giáp đất nông nghiệp, dài 3,4km	Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 22/2/2024 của UBND xã, tổ chức ra quân vớt rác, làm cỏ và tuyên truyền vận động hộ dân đổ rác đúng quy định	Thực hiện Từ tháng 2-10/2024. Đến nay đã hoàn thành giao cho đoàn thể cùng Ban nhân dân ấp II duy trì mô hình	
3	Phong Thạnh	BCH Đoàn xã	Đoạn kênh từ cầu nhà Út Nhanh đến giáp ấp 2 dài 2,2km và đoạn từ cầu Ô Ba Hòa đến điểm lè trường THPT B dài 1,5km	Kế hoạch số 08-KH/DTN ngày 8/2/2024 của Đoàn thanh niên xã, tổ chức ra quân vớt rác, khơi thông dòng chảy, phục vụ tưới tiêu	Ra quân ngày thứ Bảy, Chủ nhật hàng tuần. Đến nay đã hoàn thành, đoàn thanh niên xã vẫn duy trì mô hình	
4	Hòa Tân	Phòng Nông Nghiệp & PTNT phối hợp UBND xã	Cải tạo đoạn kênh Vương nhơn, đoạn giáp sông Cầu Kè, dài 1,4km	Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 26/2/2024 của UBND xã, tổ chức ra quân vớt rác, nạo vét khơi thông dòng chảy, làm cỏ và tuyên truyền vận động hộ dân đổ rác đúng quy định	Thực hiện Từ tháng 2-10/2024. Đến nay đã hoàn thành giao cho đoàn thể cùng Ban nhân dân ấp Chông Ngó 1 duy trì mô hình	
5	Hòa Ân	UBND xã	Cải tạo tuyến kênh 15 điểm đầu từ Cầu kênh 15 điểm cuối giáp xã Thông Hòa chiều dài 1900m	Kế hoạch số 02/KH-UBND, ngày 19 tháng 11 năm 2023 của UBND xã	Đến nay đã hoàn thành giao cho chi bộ- Ban nhân dân ấp duy trì mô hình	

6	Thanh Phú	Công đoàn xã và chi bộ- BND ấp 3	Cải tạo đoạn kênh T3	Kế hoạch ngày 20/1/2022 của UBND xã tổ chức ra quân vét rác, trục vét lục bình khơi thông dòng chảy.	Đến nay đã hoàn thành giao cho chi bộ- Ban nhân dân ấp 3, duy trì mô hình	
7	Thông Hòa	UBND xã	Cải tạo đoạn 15 ấp Trà Ôt chiều dài 2km, kênh ngang ấp Trà Ôt chiều dài 2,3km	Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 16/2/2024 của UBND xã, tổ chức ra quân vét rác, trục vét lục bình khơi thông dòng chảy.	Thực hiện Từ tháng 2-10/2024. Đến nay đã hoàn thành giao cho đoàn thể cùng Ban nhân dân ấp Trà Ôt duy trì mô hình	
8	Tam Ngãi	UBND xã	Cải tạo đoạn kênh Sáu Kiện, đoạn điểm đầu giáp Bung Lớn A, điểm cuối giáp sông Tân Dinh, dài 1km	Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 22/2/2024 của UBND xã, tổ chức ra quân vét rác, làm cỏ và tuyên truyền vận động hộ dân đổ rác đúng quy định	Thực hiện từ tháng 2-10/2024. Đến nay đã hoàn thành giao cho đoàn thể cùng Ban nhân dân ấp An Trai và Dinh An duy trì mô hình	
9	An Phú Tân		Cải tạo đoạn kênh An Trai, đoạn điểm đầu giáp Cống Bông Bớt, điểm cuối giáp Cống Tân Dinh, dài 4km	Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 22/2/2024 của UBND xã, tổ chức ra quân vét rác, nạo vét khơi thông dòng chảy, làm cỏ và tuyên truyền vận động hộ dân đổ rác đúng quy định	Thực hiện từ tháng 3-6/2024. Đến nay đã hoàn thành giao cho đoàn thể cùng Ban nhân dân ấp Rạch Đùi duy trì mô hình	
10	Ninh Thới	UBND xã	Cải tạo đoạn kênh Rạch Đùi, đoạn điểm đầu giáp sông Hậu, điểm cuối giáp sông Mác Bắc, dài 5,4km	Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 29/3/2024 của UBND xã, tổ chức ra quân vét rác, làm cỏ và tuyên truyền vận động hộ dân đổ rác đúng quy định	Thực hiện tháng 9/2024 Đến nay đã hoàn thành giao cho đoàn thể cùng Ban nhân dân ấp Rạch Đùi duy trì mô hình	

T. TRAI